

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng
phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh về việc Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng có hiệu lực;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 10,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 11528/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10 về công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Quận 10 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s: 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND TP (để báo cáo);
- Sở KH và CN;
- Chi cục TCĐLCL;
- UBND Q10: CT, các PCT;
- Lưu: VT, QTM, TNHS.

CHỦ TỊCH


Trần Xuân Điền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân Quận 10
phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
đối với bộ thủ tục hành chính chung áp dụng cho quận - huyện
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 9512 /QĐ-UBND
ngày 30 / 8 /2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10)

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Quận 10, ngày 30 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH



Trần Xuân Điền

**PHỤ LỤC****Các lĩnh vực hoạt động của Ủy ban nhân dân Quận 10,****Thành phố Hồ Chí Minh được công bố phù hợp****Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015***(Ban hành kèm theo Quyết định số 9542 /QĐ-UBND**ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận)***Tổng số: 207 thủ tục thuộc 46 lĩnh vực**

STT	Thủ tục	Ghi chú
I	Lĩnh vực Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước: 03 thủ tục	
1	Thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	
2	Tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	
3	Giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	
II	Lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo: 03 thủ tục	
4	Đề nghị tổ chức Đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	
5	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	
6	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	
III	Lĩnh vực Tổ chức phi Chính phủ: 11 thủ tục	
7	Công nhận Ban vận động thành lập Hội có phạm vi hoạt động trong quận - huyện, phường - xã thị trấn	
8	Đăng ký tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của Hội có phạm vi hoạt động trong quận - huyện, phường - xã thị trấn (dùng cho đơn vị tổ chức Đại hội từ nhiệm kỳ thứ 2 trở đi)	
9	Phê duyệt điều lệ Hội có phạm vi hoạt động trong quận - huyện, phường - xã thị trấn	
10	Cấp giấy phép thành lập quỹ và công nhận điều lệ quỹ hoạt động trong phạm vi quận - huyện, phường - xã, thị trấn	
11	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận	

STT	Thủ tục	Ghi chú
	thành viên Hội đồng quản lý quỹ hoạt động trong phạm vi quận - huyện, phường - xã, thị trấn	
12	Công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ hoạt động trong phạm vi quận - huyện, phường - xã, thị trấn trường hợp có bổ sung, thay đổi thành viên	
13	Hợp nhất, sát nhập, chia, tách quỹ hoạt động trong phạm vi quận - huyện, phường - xã, thị trấn	
14	Đổi tên quỹ hoạt động trong phạm vi quận - huyện, phường - xã, thị trấn	
15	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ hoạt động trong phạm vi quận - huyện, phường - xã, thị trấn	
16	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ hoạt động trong phạm vi quận - huyện, phường - xã, thị trấn	
17	Tự giải thể quỹ hoạt động trong phạm vi quận - huyện, phường - xã, thị trấn	
IV	Lĩnh vực Cán bộ, công chức: 05 thủ tục	
18	Tiếp nhận vào công chức cấp xã không qua thi tuyển	
19	Thi tuyển công chức	
20	Thi nâng ngạch công chức	
21	Công nhận phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	
22	Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	
V	Lĩnh vực Chính quyền địa phương: 01 thủ tục	
23	Thành lập khu phố mới, ấp mới	
VI	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội: 02 thủ tục	
24	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	
25	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	
VII	Lĩnh vực Thi đua, khen thưởng: 06 thủ tục	
26	Tặng Giấy khen của Ủy ban nhân dân quận, huyện về công trạng và thành tích	
27	Tặng Giấy khen của Ủy ban nhân dân quận, huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	

STT	Thủ tục	Ghi chú
28	Tặng Giấy khen của Ủy ban nhân dân quận, huyện về thành tích đột xuất	
29	Công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”	
30	Công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”	
31	Công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”	
VIII	Lĩnh vực Hộ tịch: 16 thủ tục	
32	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	
33	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	
34	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	
35	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	
36	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	
37	Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	
38	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
39	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	
40	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	
41	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	
42	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
43	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
44	Đăng ký việc nhận, cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
45	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
46	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	
47	Ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch (sau đây gọi là các việc hộ tịch khác) của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
IX	Lĩnh vực Chứng thực: 08 thủ tục	
48	Cấp bản sao từ sổ gốc	
49	Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan,	

STT	Thủ tục	Ghi chú
	tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	
50	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (thủ tục này cũng được áp dụng trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)	
51	Chứng thực chữ ký người dịch là cộng tác viên của Phòng Tư pháp	
52	Chứng thực chữ ký đối với người không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	
53	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
54	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
55	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
X	Lĩnh vực Phổ biến giáo dục, pháp luật: 02 thủ tục	
56	Công nhận Báo cáo viên pháp luật quận, huyện	
57	Miễn nhiệm Báo cáo viên pháp luật quận, huyện	
XI	Lĩnh vực Trách nhiệm bồi thường nhà nước: 02 thủ tục	
58	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	
59	Phục hồi danh dự	
XII	Lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước: 03 thủ tục	
60	Thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình các dự án đầu tư bằng vốn ngân sách Nhà nước	
61	Thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với công trình lập dự án đầu tư	
62	Thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với công trình chỉ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình	
XIII	Lĩnh vực Đấu thầu: 01 thủ tục	
63	Thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đầu tư	

STT	Thủ tục	Ghi chú
	xây dựng các dự án thuộc thẩm quyền quyết định quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận	
XIV	Lĩnh vực Quản lý ngân sách nhà nước: 04 thủ tục	
64	Phân bổ dự toán ngân sách nhà nước	
65	Lập dự toán ngân sách nhà nước	
66	Điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách nhà nước	
67	Lập quyết toán thu chi ngân sách nhà nước	
XV	Lĩnh vực Công sản: 03 thủ tục	
68	Điều chuyển tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị	
69	Bán tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị	
70	Thanh lý tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị	
XVI	Lĩnh vực Nhà ở: 01 thủ tục	
71	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân quận, huyện	
XVII	Lĩnh vực Đấu thầu, lựa chọn nhà thầu: 02 thủ tục	
72	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà thầu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận - huyện	
73	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận - huyện	
XVIII	Lĩnh vực Đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư: 02 thủ tục	
74	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	
75	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư	
XIX	Lĩnh vực Quản lý đầu tư công: 02 thủ tục	
76	Thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C sử dụng nguồn vốn ngân sách quận - huyện	
77	Thẩm định và quyết định đầu tư dự án không có cầu phần xây dựng nhóm C được phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định đầu tư	
XX	Lĩnh vực Môi trường: 01 thủ tục	
78	Đăng ký xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường	
XXI	Lĩnh vực Đất đai: 02 thủ tục	
79	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử	

STT	Thủ tục	Ghi chú
	dụng đất	
80	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	
XXII	Lĩnh vực Tài nguyên nước: 03 thủ tục (chưa được Chủ tịch UBND thành phố công bố là thủ tục hành chính)	
81	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước	
82	Gia hạn/ điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước	
83	Cấp lại giấy phép xả nước thải vào nguồn nước	
XXIII	Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội: 01 thủ tục	
84	Tập trung, quản lý người xin ăn, sinh sống nơi công cộng không có nơi cư trú nhất định	
XXIV	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội: 05 thủ tục	
85	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	
86	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
87	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
88	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
89	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp	
XXV	Lĩnh vực Lao động - Tiền lương: 01 thủ tục	
90	Đăng ký, đăng ký lại nội quy lao động của doanh nghiệp	
XXVI	Lĩnh vực Chính sách có công: 04 thủ tục	
91	Cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	
92	Lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	
93	Giải quyết chế độ đối với người hưởng chính sách như thương binh (trường hợp người bị thương thuộc cơ quan	

STT	Thủ tục	Ghi chú
	cấp huyện hoặc cấp xã và các trường hợp đóng trên địa bàn)	
94	Di chuyển hài cốt liệt sĩ	
XXVII	Lĩnh vực Bảo vệ chăm sóc trẻ em: 02 thủ tục	
95	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	
96	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	
XXVIII	Lĩnh vực An toàn lao động: 01 thủ tục	
97	Hỗ trợ huấn luyện trực tiếp cho người lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động	
XXIX	Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo: 33 thủ tục	
98	Cấp, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm (có nội dung thuộc chương trình tiểu học, trung học cơ sở hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học cơ sở)	
99	Xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (đối với nhà trẻ, nhóm trẻ; trường, lớp mẫu giáo, trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, phổ thông trung học bán trú và trung tâm học tập cộng đồng)	
100	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	
101	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập	
102	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	
103	Đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	
104	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	
105	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	
106	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	
107	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập	
108	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	
109	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	
110	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	

STT	Thủ tục	Ghi chú
111	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thực	
112	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	
113	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thực	
114	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	
115	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	
116	Sáp nhập, chia tách trường tiểu học	
117	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	
118	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thực	
119	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	
120	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại	
121	Sáp nhập, chia tách trường trung học cơ sở	
122	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	
123	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	
124	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	
125	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	
126	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	
127	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia	
128	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	
129	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	
130	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	
XXX	Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp: 03 thủ tục	
131	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	

STT	Thủ tục	Ghi chú
132	Miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	
133	Cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	
XXXI	Lĩnh vực Tiếp công dân: 01 thủ tục	
134	Tiếp công dân	
XXXII	Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại: 02 thủ tục	
135	Giải quyết khiếu nại lần đầu	
136	Giải quyết khiếu nại lần hai	
XXXIII	Lĩnh vực Phát triển nông thôn: 01 thủ tục	
137	Hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho hợp tác xã thành lập mới	
XXXIV	Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng: 03 thủ tục	
138	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
139	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
140	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
XXXV	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước: 12 thủ tục	
141	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	
142	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	
143	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	
144	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
145	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
146	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
147	Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
148	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
149	Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
150	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
151	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	

STT	Thủ tục	Ghi chú
152	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
XXXVI	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh, đăng ký thuế: 01 thủ tục	
153	Nhóm thủ tục liên thông đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký thuế	
XXXVII	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh: 05 thủ tục	
154	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	
155	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	
156	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	
157	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	
158	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	
XXXVIII	Lĩnh vực Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã: 19 thủ tục	
159	Đăng ký hợp tác xã	
160	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
161	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã	
162	Đăng ký khi hợp tác xã chia	
163	Đăng ký khi hợp tác xã tách	
164	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	
165	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	
166	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất)	
167	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)	
168	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	
169	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	
170	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (Đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	
171	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	

STT	Thủ tục	Ghi chú
172	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	
173	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	
174	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
175	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
176	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)	
177	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	
XXXIX	Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn: 04 thủ tục	
178	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh	
179	Bố trí ổn định dân cư trong huyện	
180	Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại	
181	Hỗ trợ dự án liên kết	
XL	Lĩnh vực Cấp Giấy phép Xây dựng: 09 thủ tục	
182	Cấp Giấy phép xây dựng đối với trường hợp xây dựng mới: công trình không theo tuyến; công trình theo tuyến trong đô thị; công trình tín ngưỡng; công trình quảng cáo và công trình trạm thu phát sóng thông tin di động (trạm BTS)	
183	Cấp Giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ	
184	Cấp Giấy phép xây dựng nhà ở đối với trường hợp sửa chữa cải tạo	
185	Cấp Giấy phép xây dựng nhà ở đối với trường hợp di dời công trình	
186	Điều chỉnh Giấy phép xây dựng	
187	Gia hạn Giấy phép xây dựng	
188	Cấp lại Giấy phép xây dựng	
189	Cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn đối với công trình (các công trình không theo tuyến còn lại không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam thành phố, Ban Quản lý Đầu tư – Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Ban Quản lý Đầu tư – Xây dựng Khu đô thị Tây Bắc	

STT	Thủ tục	Ghi chú
	thành phố; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh; công trình tín ngưỡng; công trình quảng cáo và công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động)	
190	Cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn đối với nhà ở riêng lẻ	
XLI	Lĩnh vực Quản lý đầu tư công: 01 thủ tục	
191	Thẩm định và quyết định đầu tư dự án có cấu phần xây dựng nhóm C được phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định đầu tư	
XLII	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị: 01 thủ tục	
192	Cấp giấy phép sử dụng tạm vỉa hè (phục vụ hoạt động thi công xây dựng, sửa chữa công trình)	
XLIII	Lĩnh vực Đường bộ: 04 thủ tục	
193	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	
194	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	
195	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	
196	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	
XLIV	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở: 04 thủ tục	
197	Công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	
198	Công nhận “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương	
199	Công nhận lần đầu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	
200	Công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	
XLV	Lĩnh vực Thư viện: 01 thủ tục	
201	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 1.000 bản đến dưới 2.000 bản	
XLVI	Lĩnh vực Gia đình: 06 thủ tục	
202	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ	

STT	Thủ tục	Ghi chú
	nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	
203	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	
204	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	
205	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	
206	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	
207	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10

